

UBND TỈNH SƠN LA  
SỞ TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STNMT-QLMT

Sơn La, ngày tháng 8 năm 2023

V/v xin ý kiến hướng dẫn về đối tượng, lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm quyền cấp giấy phép môi trường các dự án thủy điện

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Thời gian qua Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tăng cường ban hành nghị văn bản hướng dẫn giúp cho các địa phương triển khai áp dụng, đảm bảo thi hành đồng bộ, thống nhất Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường đang gặp một số khó khăn, vướng mắc trong việc xác định đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; thẩm quyền cấp giấy phép môi trường đối với các dự án thủy điện cụ thể như sau:

**1. Về đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM); giấy phép môi trường**

- Theo Khoản 1 Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường quy định các dự án đầu tư nhóm I Khoản 3 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường thuộc đối tượng phải thực hiện ĐTM.

- Theo Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì các dự án thủy điện có công suất lắp máy từ 20MW trở lên thì thẩm quyền thẩm định Báo cáo ĐTM là của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các dự án thủy điện có công suất lắp máy dưới 2MW thì thẩm quyền thẩm định Báo cáo ĐTM là của UBND cấp tỉnh.

Tuy nhiên, tại Phụ lục III, Phụ lục IV Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định danh mục các dự án đầu tư nhóm I, II (*các dự án đầu tư tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường*) **không quy định** các dự án thủy điện có công suất **từ 2MW đến dưới 20 MW**. Trước những vướng mắc nêu trên, Tổng cục Môi trường đã nhiều lần hướng dẫn các địa phương trên trang <http://vea.gov.vn>. Theo đó, Tổng cục môi trường trả lời: “*Đối với các dự án thủy điện có công suất không thuộc quy định tại Phụ lục III và IV phần phụ lục Nghị định số 08/2022/NĐ-CP thì sẽ áp dụng các tiêu chí về môi trường khác để làm căn cứ phân loại như: Quy mô theo tiêu chí phân loại của pháp luật về đầu tư công; quy mô sử dụng đất; các yếu tố nhạy cảm về môi trường của các dự án đầu tư...*”

Như vậy, theo nội dung hướng dẫn của Tổng cục môi trường, trường hợp các dự án thủy điện có công suất từ 2MW đến dưới 20 MW có sử dụng đất trồng lúa hoặc đất rừng tự nhiên hoặc đất rừng phòng hộ hoặc có các yếu tố nhạy cảm thì vẫn thuộc đối tượng phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang rà soát và tham gia ý kiến đối với Dự án Thủy điện Chiềng Hắc 2 có công suất thiết kế 5MW, mỗi năm cung cấp khoảng 16,84 triệu kWh; diện tích thuê đất dự kiến sử dụng 18,70ha gồm: đất quy hoạch đất rừng sản xuất (*hiện trạng không có rừng*); đất sông suối, đất trồng; tổng vốn đầu tư 178.735.352.000 đồng; chủ dự án dự kiến tận dụng khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường từ thi công (*hầm, đập, nhà máy ...*) để làm vật liệu xây dựng, trường hợp còn thiếu chủ dự án sẽ khai thác trong phạm vi dự án (*có hồ sơ dự án đầu tư gửi kèm theo*).

Với thông tin nêu trên, dự án thuộc dự án nhóm B có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công và không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (*số thứ tự 2, Mục I, Phụ lục IV Nghị định số 08/2022/NĐ-CP*). Đồng thời dự án không chiếm dụng đất lúa, đất quy hoạch rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, không phải di dân tái định cư... không có yếu tố nhạy cảm về môi trường; khu vực khai thác khoáng sản để tận dụng làm vật liệu xây dựng không phải cấp giấy phép theo quy định tại Điều 65 Luật Khoáng sản năm 2020.

Từ nội dung nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn dự án có thuộc đối tượng phải đánh giá ĐTM theo quy định của Điều 30 Luật Bảo vệ môi trường không? hay chỉ lập giấy phép môi trường theo Khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường; thẩm quyền cấp phép môi trường là UBND cấp tỉnh theo điểm a Khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường.

## **2. Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường đối với các dự án/cơ sở đã nâng quy mô, công suất**

### **2.1.1. Một số thông tin liên quan đến dự án**

*a.* Dự án Thủy điện Sập Việt đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 3426/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 với công suất lắp máy 21 MW. Tuy nhiên đến năm 2017, dự án nâng công suất lên 23,4 MW. Đồng thời dự án đã được Bộ Công thương phê duyệt điều chỉnh một số thông số dự án tại Quyết định số 4644/QĐ-BCT ngày 14/12/2018; được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt số 21/GP-BTNMT ngày 01/02/2023; được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5244335044 cấp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 20/05/2022 đều với công suất 23,4 MW.

Như vậy, căn cứ quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành tại thời điểm dự án nâng công suất (năm 2017) thì dự án thuộc đối tượng phải lập lại Báo cáo ĐTM (*quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 18/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ<sup>1</sup>*). Tuy nhiên, đến nay dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt lại Báo cáo ĐTM.

---

<sup>1</sup> c) Có thay đổi về quy mô, công suất, công nghệ hoặc những thay đổi khác dẫn đến các công trình bảo vệ môi trường không có khả năng giải quyết được các vấn đề môi trường gia tăng;

**b.** Dự án thủy điện Nậm Công 3 đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Báo cáo ĐTM tại Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 10/01/2009 với công suất lắp máy 7,6 MW. Tuy nhiên, đến năm 2014 dự án đã nâng công suất 8MW. Đồng thời dự án đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 2437/GP-BTNMT ngày 28/12/2012 và cấp lại ngày 28/11/2022 tại Giấy phép số 305/GP-BTNMT với công suất 8MW.

Như vậy, căn cứ quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành tại thời điểm dự án nâng công suất (năm 2012) thì dự án thuộc đối tượng phải lập lại Báo cáo ĐTM (*quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ*<sup>2</sup>). Tuy nhiên, đến nay dự án chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt lại Báo cáo ĐTM

### **2.1.2. Nội dung đề nghị hướng dẫn**

- Theo Điểm c Khoản 14 Điều 168 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định:

*“14. Dự án đầu tư đã triển khai xây dựng nhưng chưa đi vào vận hành (vận hành thử nghiệm trong trường hợp có công trình xử lý chất thải phải vận hành thử nghiệm hoặc vận hành chính thức trong trường hợp không có công trình xử lý chất thải phải vận hành thử nghiệm) và các cơ sở đang hoạt động mà chưa có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, thì bị xử phạt theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Trường hợp dự án đầu tư, cơ sở phù hợp với quy hoạch, phân vùng môi trường, khả năng chịu tải của môi trường, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải thực hiện như sau:*

...

*c) Đối với cơ sở đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với đối tượng phải cấp giấy phép môi trường và phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng không có một trong các hồ sơ này, **chủ cơ sở phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường** cho dự án đầu tư có hoạt động rà soát, cải tạo, nâng cấp, bổ sung các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường trong thời hạn khắc phục hậu quả vi phạm theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền **như đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định này**”.*

Như vậy, theo nội dung nêu trên đối với các cơ sở Thủy điện đang hoạt động mà chưa có báo cáo đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường thì chủ cơ sở phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép cho cơ sở như đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trong khi đó tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP **chỉ quy định nội dung chính của báo cáo** đề xuất cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư nhóm II không

<sup>2</sup> c) Thay đổi quy mô, công suất hoặc công nghệ làm gia tăng mức độ tác động xấu đến môi trường hoặc phạm vi chịu tác động do những thay đổi này gây ra.

thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, **không quy định thẩm quyền cấp phép** đối với các cơ sở này.

- Căn cứ Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 quy định về thẩm quyền cấp giấy phép môi trường:<sup>3</sup>

Từ những lý do nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cho ý kiến hướng dẫn về thẩm quyền cấp giấy phép môi trường đối với các dự án thủy điện đã được cấp tình phê duyệt báo cáo ĐTM theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2005 và Luật Bảo vệ môi trường 2014 nhưng hiện tại đã vận hành và nâng quy mô công suất mà không lập lại báo cáo ĐTM thì thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp tỉnh hay UBND cấp huyện.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm, sớm cho ý kiến hướng dẫn bằng văn bản để địa phương có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Công thương (p/h);
- UBND các huyện, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, QLMT, Nhung.10b.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Thu Hằng**

<sup>3</sup> “1. Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc nằm trên vùng biển chưa xác định trách nhiệm quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; cơ sở có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất, cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở thuộc bí mật nhà nước về quốc phòng, an ninh.

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép môi trường đối với các đối tượng sau đây, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này:

a) Dự án đầu tư nhóm II quy định tại Điều 39 của Luật này;

b) Dự án đầu tư nhóm III quy định tại Điều 39 của Luật này nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;

c) Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật này đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ, cơ quan ngang Bộ phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép môi trường đối với đối tượng quy định tại Điều 39 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này”.